

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỊNH THẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỊNH THẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THINH THE GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THINH THE GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0110672170

3. Ngày thành lập: 03/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

B1-25 Khu biệt thự liền kề Vinhomes gardenias Hàm Nghi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0926439111

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: -Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...	4632
8.	Bán buôn đồ uống (loại trừ rượu)	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.	4649
11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn dầu nhớt và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;	4661

14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, nút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu (Không bao gồm động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)	4669
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
17.	Trồng cây hàng năm khác	0119
18.	Trồng cây ăn quả	0121
19.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
20.	Trồng cây điều	0123
21.	Trồng cây hồ tiêu	0124
22.	Trồng cây cao su	0125
23.	Trồng cây cà phê	0126
24.	Trồng cây chè	0127
25.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
26.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
27.	Khai thác và thu gom than non	0520
28.	Khai thác dầu thô	0610
29.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
30.	Khai thác quặng sắt	0710
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương Mại 2005) (Không bao gồm hoạt động Nhà nước cấm) (Trừ Dịch vụ báo cáo tòa án và Hoạt động đấu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản; Trừ tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý theo quy định của Luật Luật sư)	8299

32.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện Chi tiết: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần (Theo điều 5 Nghị định 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội)	8720
33.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: Hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập (Mục 2 Chương III Nghị định 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội)	8730
34.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác Chi tiết: Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp thực hiện việc chăm sóc nhiều đối tượng bảo trợ xã hội hoặc đối tượng cần trợ giúp xã hội (Điều 5, Điều 14 Nghị định 103/2017/NĐ-CP quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội)	8790
35.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage) (Điều 38 Nghị định 109/2016/NĐ-CP quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh)	9610
36.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Khoản 1 Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014)	6810
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản (Khoản 2, Khoản 8 Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) (Loại trừ tư vấn pháp luật về bất động sản)	6820
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc (Theo Điều 2, Điều 4 Luật Kiến trúc năm 2019); Thiết kế xây dựng công trình (Điều 86 Luật xây dựng năm 2014)	7110
39.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
40.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm các mặt hàng nhà nước cấm)	4690

41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (loại trừ rượu, thuốc lá)	4711
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Không bao gồm các mặt hàng Nhà nước cấm)	4719
43.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
44.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
45.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ rượu)	4723
46.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
47.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
48.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
49.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
50.	Khai thác muối	0893
51.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
53.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
54.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
55.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
56.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế Chi tiết: Sản xuất dầu nhớt, dầu mỡ nhờn	1920(Chính)
57.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
58.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
59.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
60.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4799
61.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
62.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô (Điều 13 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4932
63.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 14 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP)	4933
64.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
65.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Du Lịch)	5510
66.	Cơ sở lưu trú khác (Đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Du Lịch)	5590

67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
68.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
69.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
70.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
71.	Đại lý du lịch	7911
72.	Điều hành tua du lịch	7912
73.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
74.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
75.	Xây dựng nhà để ở	4101
76.	Xây dựng nhà không để ở	4102
77.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
78.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
79.	Xây dựng công trình điện	4221
80.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
81.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
82.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
83.	Xây dựng công trình thủy	4291
84.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
85.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
86.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
87.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
88.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
89.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
90.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
91.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

92.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
93.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
94.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. **Vốn điều lệ:** 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 5.000.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN HƯỜNG	Thôn Chùa Nấu, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	40,000	001076028145	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	40,000		

2	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Thôn Chùa Nấu, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	9,000	042178004561	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	9,000		
3	PHẠM TRUNG THÀNH	Thôn Đồng Mầu, Xã Chí Đám, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.550.000	25.500.000.000	51,000	025087017132	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.550.000	25.500.000.000	51,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TRUNG THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 19/05/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025087017132

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Đồng Mầu, Xã Chí Đám, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Đồng Mầu, Xã Chí Đám, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội